TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 06-6-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoàng Phúc.

2/ Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 544/2022/TLST-HN&GĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HN&GĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Số nhà 40, đường số 4, thôn 5, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số nhà 20, đường số 44, thôn 3, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị V và anh H đã tự nguyện tìm hiểu được hơn 02 năm và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SN, huyện Đức Linh; quá trình chung sống, chị V và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ăn chơi, gây gỗ, cờ bạc và đánh đập chị V, làm cuộc sống hôn nhân bất hòa, không an toàn, hạnh phúc; hai bên gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng tính nào tật đó, không thay đổi, mặc dù chị V đã một lần xin ly hôn anh H và cho anh

cơ hội nhưng không thay đổi; nay chị V xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn trầm trọng và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H.

Về con chung: Chị V và anh H có với nhau 01 con chung tên Lê V O, sinh ngày 06/11/2021. Chị V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 3.000.000 đồng/ con/ tháng, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày: Vào tháng 5/2019, anh H có đăng ký kết hôn với chị V tại Ủy ban nhân dân xã SN; sau một thời gian chung sống thì giữa anh và chị V có xảy ra mâu thuẫn nên chị V có đứa con là cháu Lê V O về nhà mẹ ruột để sinh sống cho đến nay; trong thời gian chị V về nhà cha mẹ ruột để sinh sống thì anh H cũng nhiều lần đến thăm con và cũng nhiều lần mẹ chị V có hành vi ngăn cản không cho anh H gặp con. Cụ thể mẹ chị V dùng chai xịt muỗi vào người anh H, dùng ớt bột rãi lên người anh H; anh H đã có đơn gửi UBND xã SN với yêu cầu được thăm nom con nhưng chị V và mẹ chị V không đồng ý cho anh H gặp con; sau đó, UBND xã SN đã lập biên bản hòa giải không thành để anh H gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; sau đó mẹ chị V đã cho anh H được gặp con nhưng lúc cho lúc không. Vào ngày 21/01/2023, chị V ôm con ra ngoài cho anh H gặp; ngày 25/01/2023, anh H đến gặp con nhưng mẹ chị V không cho gặp, đuổi anh H về và cho đến nay anh H cũng chưa gặp được con; anh H chỉ mong Tòa án xem xét giải quyết cho anh H được gặp con trong thời gian giải quyết ly hôn với chị V.

Trong đơn khởi kiện ly hôn chị V có yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Về việc ly hôn thì anh H đồng ý nhưng anh H không đồng ý giao con cho chị V nuôi dưỡng. Nay anh H cũng có yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về con chung: Anh H và chị V có với nhau 01 con chung tên Lê V O, sinh ngày 06/11/2019.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thùy V ly hôn anh Lê Ngọc H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy V quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê V O, sinh ngày 06/11/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/ tháng.

Ghi nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Lê Ngọc H về việc không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy V phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Lê Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy V khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn Lê Ngọc H; anh H có nơi cư trú tại thôn 3, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ bản sao trích lục kết hôn số 632 ngày 16/11/2022 do Ủy ban nhân dân xã SN cấp; có căn cứ khẳng định chị V và anh H tự nguyện kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SN, huyện Đức Linh theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, đăng ký ngày 30/3/2021. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị V và anh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì anh chị sống chung với nhau như vợ chồng không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị V và anh H là do anh chị không hợp nhau về tính tình, mâu thuẫn về nhiều mặt trong cuộc sống hôn nhân, hiện tại chị V và anh H không còn quan hệ như vợ chồng, hai bên đã ly thân, thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, qua hòa giải và tại phiên tòa chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết ly hôn anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh H.

[2.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã SN cấp ngày 14/12/2021 thì có căn cứ khẳng định cháu Lê V O, sinh ngày 06/11/2021 là con chung của chị V và anh H.

Sau khi ly hôn, chị V và anh H đều có yêu cầu được quyền nuôi con. Nhận thấy, tại thời điểm giải quyết ly hôn thì cháu O còn dưới 36 tháng tuổi và đang được chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Quá trình giải quyết vụ án, anh H cung cấp được chứng cứ chứng minh đều kiện nuôi con như thông tin giao dịch về thu nhập, đơn xin xác nhận mức lương và chứng cứ liên quan đến việc chị V cũng như gia đình chị V cản trở việc anh H thăm nom con; chị V cung cấp được chứng cứ là sao kê tài khoản thu nhập; Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu O đều là cháu gái và còn dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ để cháu phát triển tốt về tâm sinh lý. Mặt khác, chị V có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị V quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu O là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con

Tại phiên tòa, chị V yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 3.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*".

Tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con như sau:

"*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con*".

Tại phiên tòa, anh H khẳng định anh có sức khỏe, có khả năng lao động và anh có công việc, thu nhập tương đối ổn định; do đó, việc chị V yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều luật đã được viện dẫn. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của con chung và khả năng thu nhập thực tế của anh H, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt cho con, chị V có quyền yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại các điều luật đã viện dẫn, tuy nhiên mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng mà chị V yêu cầu là cao so với mức sống trung bình tại địa phương cũng như thu nhập của anh H, đồng thời việc nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con; do đó, Hội đồng xét xử quyết định buộc anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3.4] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị V và anh H về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và nợ trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Giao cho anh Lê Ngọc H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 4, thôn 3, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lê V O, sinh ngày 06/11/2021 (hiện đang do chị Nguyễn Thị Thùy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục) theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014"; tuy nhiên, yêu cầu về nuôi con chung của anh H không được chấp nhận và quyền thăm nom con sẽ được quyết định trong bản án này. Vì vậy, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị hủy bỏ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa phù hợp với những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 138; các Điều 143, 144, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy V.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy V ly hôn anh Lê Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19, đăng ký ngày 30/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã SN, huyện Đức Linh giữa chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Lê Ngọc H hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thùy V quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê V O, sinh ngày 06/11/2021.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê V O hàng tháng với số tiền 2.000.000đồng/con/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Thùy V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

5. Ghi nhận ý kiến của chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Lê Ngọc H về việc không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung trong vụ án này.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy V phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0012681 ngày 22/12/2022. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Lê Ngọc H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

7. Về quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị hủy bỏ.

8. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/6/2023), để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã SN;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

MAI THUẬN